

Số: 08 /2009/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2009

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục sản phẩm chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

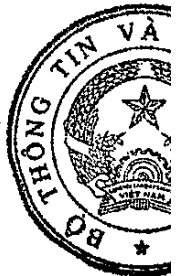
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Danh mục sản phẩm chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy”.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2009 và thay thế Quyết định số 46/2006/QĐ-BBCVT ngày 03 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành “Danh mục sản phẩm thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Bưu chính, Viễn thông bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng



các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTĐT, Công báo;
- Các Doanh nghiệp viễn thông và CNTT;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG** *ML*



Nguyễn Thành Hưng



**DANH MỤC SẢN PHẨM CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG BẮT BUỘC PHẢI CÔNG BỐ HỢP QUY**

(kèm theo Thông tư số 08 /2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	TÊN SẢN PHẨM	QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG
1.	Máy tính cá nhân để bàn, máy chủ	TCVN 7189 : 2002
2.	Máy tính xách tay (laptop and portable computer)	TCVN 7189 : 2002
3.	Thiết bị trợ giúp cá nhân (PDA)	TCVN 7189 : 2002
4.	Thiết bị định tuyến (Router)	TCVN 7189 : 2002
5.	Thiết bị tập trung (Hub)	TCVN 7189 : 2002
6.	Thiết bị chuyển mạch (Switch)	TCVN 7189 : 2002
7.	Thiết bị cổng (Gateway)	TCVN 7189 : 2002
8.	Thiết bị cầu (Bridge)	TCVN 7189 : 2002
9.	Thiết bị tường lửa (Firewall)	TCVN 7189 : 2002
10.	Thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng viễn thông công cộng sử dụng kênh thuê riêng	TCN 68 - 190 : 2003 TCN 68 - 193 : 2000 TCN 68 - 196 : 2001 TCN 68 - 216 : 2002 TCN 68 - 217 : 2002
11.	Thiết bị truyền dẫn quang	TCN 68 - 173 : 1998 TCN 68 - 175 : 1998



AC